

PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

1. Thông tin chung

Năm 2022, trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tuyển sinh vào Cơ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, Phân hiệu tại Gia Lai và Ninh Thuận. Chỉ tiêu cụ thể của từng ngành, từng phương thức sẽ được công bố trong Đề án tuyển sinh trình độ Đại học, trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non năm 2022 của Trường.

2. Thông tin của năm tuyển sinh 2022

2.1 Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông có đủ điều kiện xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh năm 2022 của Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

2.3 Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển theo bốn phương thức như sau:

2.3.1 Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3.2 Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT (xét học bạ)

Xét tuyển khoảng 30 - 40% tổng chỉ tiêu.

a) Tại cơ sở chính Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM:

+ Chỉ xét tuyển thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022: xét tuyển dựa trên điểm trung bình 05 học kỳ bậc Trung học phổ thông (từ học kỳ 1 năm lớp 10 đến học kỳ 1 năm lớp 12). Điểm trung bình của mỗi môn trong tổ hợp môn xét tuyển phải đạt từ 6,00 điểm trở lên (làm tròn 2 số lẻ thập phân).

+ Đối với ngành Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp, ngoài điều kiện quy định chung ở trên, điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và

Đào tạo (Học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 điểm trở lên)

b) Tại Phân hiệu Gia Lai và Phân hiệu Ninh Thuận:

- Đối với các ngành tuyển sinh (trừ ngành Giáo dục mầm non hệ cao đẳng tại Phân hiệu Ninh Thuận):

+ Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập của 05 học kỳ bậc Trung học phổ thông (từ học kỳ 1 năm lớp 10 đến học kỳ 1 năm lớp 12). Điều kiện nộp hồ sơ: Tổng điểm của 03 môn lập thành tổ hợp môn xét tuyển đạt từ 18,00 điểm trở lên và không có môn nào trong tổ hợp môn xét tuyển có điểm dưới 5,00 điểm (điểm mỗi môn xét tuyển là trung bình cộng của điểm tổng kết 5 học kỳ của môn đó, làm tròn 2 số lẻ thập phân).

+ Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2020 và 2021: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập của 06 học kỳ bậc Trung học phổ thông (từ học kỳ 1 năm lớp 10 đến học kỳ 2 năm lớp 12). Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển: Tổng điểm của 03 môn lập thành tổ hợp môn xét tuyển đạt từ 18,00 điểm trở lên và không có môn nào trong tổ hợp môn xét tuyển có điểm dưới 5,00 điểm (điểm mỗi môn xét tuyển là trung bình cộng của điểm tổng kết 6 học kỳ của môn đó, làm tròn 2 số lẻ thập phân).

- Đối với ngành Giáo dục mầm non (Hệ Cao đẳng tại Phân hiệu Ninh Thuận):

+ Xét tuyển dựa vào kết học tập của lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển: Toán, Ngữ văn và điểm thi Năng khiếu mầm non.

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT (có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 điểm trở lên).

+ Chỉ xét tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT các năm 2020, 2021, 2022.

2.3.3 Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022

Xét tuyển khoảng 50 - 60% tổng chỉ tiêu. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022.

2.3.4 Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2022

Xét tuyển khoảng 10 - 15% tổng chỉ tiêu. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được công bố trên cổng thông tin của Trường (xem tại <https://ts.hcmuaf.edu.vn>).

2.4 Chỉ tiêu tuyển sinh, mã trường, mã ngành, mã tổ hợp xét tuyển năm 2022

2.4.1 Tuyển sinh tại cơ sở chính ở Thành phố Hồ Chí Minh – Mã trường NLS

ST T	Mã ngành đăng ký tuyển sinh	Ngành học	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
TỔNG CHỈ TIÊU TOÀN TRƯỜNG: 4,471 (gồm cơ sở chính và hai phân hiệu)				
NLS - TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM (CƠ SỞ CHÍNH)				3,647
Chương trình đại trà				3,347
1	7140215	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp	A00; A01; B00; D08	50 (dự kiến)
2	7220201	Ngôn ngữ Anh	A01; D01; D14; D15	127
3	7310101	Kinh tế	A00; A01; D01	94
4	7340101	Quản trị kinh doanh	A00; A01; D01	172
5	7340116	Bất động sản	A00; A01; A04; D01	88
6	7340301	Kế toán	A00; A01; D01	63
7	7420201	Công nghệ sinh học	A00; A02; B00	147
8	7440301	Khoa học môi trường	A00; A01; B00; D07	87
9	7480104	Hệ thống thông tin	A00; A01; D07	40
10	7480201	Công nghệ thông tin	A00; A01; D07	147
11	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	A00; A01; D07	70
12	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	A00; A01; D07	40
13	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	A00; A01; D07	64
14	7510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	A00; A01; D07	52
15	7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	A00; A01; B00; D07	100
16	7519007	Công nghệ kỹ thuật năng lượng tái tạo	A00; A01; D07	40
17	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	A00; A01; D07	40
18	7520320	Kỹ thuật môi trường	A00; A01; B00; D07	75
19	7540101	Công nghệ thực phẩm	A00; A01; B00; D08	218
20	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	A00; B00; D07; D08	49
21	7549001	Công nghệ chế biến lâm sản	A00; A01; B00; D01	155
22	7620105	Chăn nuôi	A00; B00; D07; D08	135
23	7620109	Nông học	A00; B00; D08	232
24	7620112	Bảo vệ thực vật	A00; B00; D08	100
25	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	A00; A01; D01	75
26	7620116	Phát triển nông thôn	A00; A01; D01	40
27	7620201	Lâm học	A00; B00; D01; D08	80
28	7620202	Lâm nghiệp đô thị	A00; B00; D01; D08	40
29	7620211	Quản lý tài nguyên rừng	A00; B00; D01; D08	60
30	7620301	Nuôi trồng thủy sản	A00; B00; D07; D08	160

31	7640101	Thú y	A00; B00; D07; D08	147
32	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	A00; A01; B00; D07	85
33	7850103	Quản lý đất đai	A00; A01; A04; D01	140
34	7859002	Tài nguyên và Du lịch sinh thái	A00; B00; D01; D08	40
35	7859007	Cảnh quan và kỹ thuật hoa viên	A00; B00; D07; D08	95
Chương trình tiên tiến				60
1	7540101T	Công nghệ thực phẩm (Chương trình tiên tiến)	A00; A01; B00; D08	30
2	7640101T	Thú y (Chương trình tiên tiến)	A00; B00; D07; D08	30
Chương trình chất lượng cao				240
1	7340101C	Quản trị kinh doanh (Chương trình chất lượng cao)	A00; A01; D01	60
2	7420201C	Công nghệ sinh học (Chương trình chất lượng cao)	A01; D07; D08	30
3	7510201C	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Chương trình chất lượng cao)	A00; A01; D07	30
4	7540101C	Công nghệ thực phẩm (Chương trình chất lượng cao)	A00; A01; B00; D08	120

2.4.2 Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Gia Lai – Mã trường NLG:

NLG – PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM TẠI GIA LAI				320
1	7340101G	Quản trị kinh doanh (Phân hiệu tại Gia Lai)	A00; A01; D01	40
2	7340116G	Bất động sản (Phân hiệu tại Gia Lai)	A00; A01; A04; D01	40
3	7340301G	Kế toán (Phân hiệu tại Gia Lai)	A00; A01; D01	40
4	7480201G	Công nghệ thông tin (Phân hiệu tại Gia Lai)	A00; A01; D07	40
5	7620109G	Nông học (Phân hiệu tại Gia Lai)	A00; B00; D08	40
6	7620202G	Lâm nghiệp đô thị (Phân hiệu tại Gia Lai)	A00; B00; D01; D08	40
7	7640101G	Thú y (Phân hiệu tại Gia Lai)	A00; B00; D07; D08	40
8	7859002G	Tài nguyên và Du lịch sinh thái (Phân hiệu tại Gia Lai)	A00; B00; D01; D08	40

2.4.3 Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Ninh Thuận – Mã trường NLN

NLN-PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCM TẠI NINH THUẬN				504
1	51140201	Giáo dục mầm non (Hệ Cao đẳng tại Phân hiệu tại Ninh Thuận)	M00	104
2	7220201N	Ngôn ngữ Anh (Phân hiệu tại Ninh Thuận)	A01; D01; D14; D15	40
3	7340101N	Quản trị kinh doanh (Phân hiệu tại Ninh Thuận)	A00; A01; D01	40
4	7340301N	Kế toán (Phân hiệu tại Ninh Thuận)	A00; A01; D01	40
5	7420201N	Công nghệ sinh học (Phân hiệu tại Ninh Thuận)	A00; A02; B00	40
6	7480201N	Công nghệ thông tin (Phân hiệu tại Ninh Thuận)	A00; A01; D07	40
7	7519007N	Công nghệ kỹ thuật năng lượng tái tạo (Phân hiệu tại Ninh Thuận)	A00; A01; D07	40

8	7540101N	Công nghệ thực phẩm (Phân hiệu tại Ninh Thuận)	A00; A01; B00; D08	40
9	7620109N	Nông học (Phân hiệu tại Ninh Thuận)	A00; B00; D08	40
10	7620301N	Nuôi trồng thủy sản (Phân hiệu tại Ninh Thuận)	A00; B00; D07; D08	40
11	7640101N	Thú y (Phân hiệu tại Ninh Thuận)	A00; B00; D07; D08	40

Ghi chú:

+ **Tổ hợp môn xét tuyển:** A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); A02 (Toán, Vật lý, Sinh học); A04 (Toán, Vật lý, Địa lý); B00 (Toán, Hóa học, Sinh học); D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh); D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh); D08 (Toán, Sinh học, Tiếng Anh); D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh); D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh); M00 (Ngữ văn, Toán, Môn năng khiếu).

+ **Đối với phương thức sử dụng kết quả thi THPT của 2 ngành** (Quản lý đất đai, Bất động sản) thì không sử dụng tổ hợp môn A04.

+ **Đối với ngành Ngôn ngữ Anh:** Môn chính là Tiếng Anh (nhân hệ số 2), điểm chuẩn trúng tuyển được quy về hệ điểm 30 dành cho tổ hợp môn xét tuyển, công thức tính:
Điểm xét tuyển = [(Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + (Điểm Tiếng Anh x 2)) x 3/4] + điểm ưu tiên (nếu có), được làm tròn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ **Đối với ngành Giáo dục mầm non (hệ cao đẳng):** Môn chính là môn Năng khiếu (nhân hệ số 2), điểm chuẩn trúng tuyển được quy về hệ điểm 30 dành cho tổ hợp môn xét tuyển, công thức tính:

Điểm xét tuyển = [(Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + (Điểm Năng khiếu x 2)) x 3/4] + điểm ưu tiên (nếu có), được làm tròn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đối với hình thức xét tuyển bằng học bạ

3.1 Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị xét tuyển (theo mẫu của trường).
- Bản sao Học bạ Trung học phổ thông.
- Bản sao Giấy khai sinh.
- Bản sao Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu.
- Bản sao các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).
- Bản sao Sổ hộ khẩu.

3.2 Địa điểm nhận hồ sơ:

Thí sinh đăng ký xét tuyển trên trang www.ts.hcmuaf.edu.vn, in và chuyển hồ sơ về Trường qua đường bưu điện.

Địa chỉ nhận hồ sơ:

*** Cơ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Phòng Đào tạo (G01, nhà Thiên Lý) Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38 966 780 – 028.38 963 350 – 028. 38 974 716

Fax: 028.38 960 713

Website: www.hcmuaf.edu.vn – www.ts.hcmuaf.edu.vn

Email: pdaotao@hcmuaf.edu.vn

*** Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tại Gia Lai**

Địa chỉ: Đường Trần Nhật Duật, Thôn 1, Xã Diên Phú, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: 0269.3877 665 – 0819 094 939

Website: www.phgl.hcmuaf.edu.vn

Email: nlq@hcmuaf.edu.vn

*** Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận**

ĐC: Số 8, Đường Yên Ninh, Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại: 0259.2472 252

Website: www.phnt.hcmuaf.edu.vn

Email: phnt@hcmuaf.edu.vn

3.3 Thời gian đăng ký xét tuyển:

Từ ngày **14 tháng 02 năm 2022** đến hết ngày **13 tháng 05 năm 2022**.

3.4 Thời gian điều chỉnh thông tin đăng ký xét tuyển: Theo thông báo trên cổng thông tin tuyển sinh của trường (<https://ts.hcmuaf.edu.vn>).

4. Thời gian, hình thức, lệ phí đăng ký xét tuyển bằng phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Thí sinh thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ giáo dục và Đào tạo và theo thông báo của Trường Đại học Nông Lâm Thành Phố Hồ Chí Minh trên cổng thông tin của Trường.

6. Thời gian, hình thức đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực

- Thời gian, hình thức đăng ký và dự thi: Theo quy định của Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thời gian đăng ký xét tuyển: đợt 1: từ 14/2 -13/5/2022, đợt 2: từ 15/5- 10/06/2022

- Thời gian điều chỉnh thông tin đăng ký xét tuyển: Theo thông báo trên cổng thông tin tuyển sinh của trường (<https://ts.hcmuaf.edu.vn>).

7. Đối với nộp hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh vào hệ Cao đẳng Ngành Giáo dục mầm non tại Phân hiệu tại Ninh Thuận – Phần thi năng khiếu mầm non:

- **Nộp hồ sơ thi môn năng khiếu:** Từ ngày ra thông báo đến ngày 15/7/2022. Thí sinh nộp hồ sơ tại Ban Đào tạo Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thành Phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận. Địa chỉ: Số 08 Yên Ninh, Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận.

- **Lệ phí dự thi:**

Theo quy định của Bộ GD&ĐT, lệ phí dự thi môn năng khiếu không có môn văn hóa thí sinh nộp 300.000 đồng, nộp cùng lúc với hồ sơ dự thi môn năng khiếu.

- **Kế hoạch tổ chức thi môn năng khiếu Mầm non**

+ 9 giờ 00 ngày 18/7/2022: Thí sinh tập trung tại Hội trường Phân hiệu Ninh Thuận để nghe phổ biến Quy chế thi, kế hoạch thi, nhận thẻ dự thi...

+ 7 giờ 15 ngày 19/7/2022: Thi tuyển môn năng khiếu Mầm non tại Phân hiệu trường ĐH Nông Lâm Ninh Thuận. Số 08 Yên Ninh, Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận.

- **Nội dung thi năng khiếu Mầm non**

Thi năng khiếu Mầm non theo hình thức vấn đáp thực hành, gồm 03 phần như sau:

+ **Phần thi kể chuyện:** Thí sinh tự chọn một truyện để kể (truyện có trong chương trình phổ thông hoặc một truyện cho thiếu nhi có nội dung giáo dục tốt).

+ **Đọc diễn cảm:** Thí sinh bốc thăm, đọc một đoạn văn hoặc một đoạn thơ (đọc diễn cảm) và trả lời ngắn gọn các câu hỏi có trong đề thi.

+ **Phần thi hát, múa:** Hát một bài tự chọn (có thể là bài hát cho thiếu nhi), yêu cầu thí sinh khi hát có múa minh họa.

- **Cách tính điểm môn Năng khiếu mầm non**

Mỗi phần thi có 02 giám khảo chấm thi.

Điểm của mỗi phần thi = (điểm của giám khảo 1 + điểm của giám khảo 2)/2 (làm tròn đến 02 chữ số thập phân).

Điểm môn Năng khiếu mầm non = (Điểm phần thi kể chuyện + điểm phần thi đọc diễn cảm + điểm phần thi hát, múa)/3 (làm tròn đến 02 chữ số thập phân).

Thí sinh xem thông báo số 143/TB-PHNT ngày 22 tháng 06 năm 2022 của Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm tại Ninh Thuận (tại <https://phnt.hcmuaf.edu.vn>) để có thông tin chi tiết.

8. Thông báo trúng tuyển và xác nhận nhập học đợt 1

Thời gian thông báo trúng tuyển và xác nhận nhập học đối với tất cả các phương thức xét tuyển được thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Trường sẽ thông báo thí sinh trúng tuyển trước **17 giờ 00 ngày 17/09/2022** (dự kiến ngày **16/09/2022**).

- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tại <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn>) trước 17 giờ 00 ngày 30/09/2022.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng